

Số: 1088/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Phương án cổ phần hoá
Công ty mẹ - Tổng công ty Dược Việt Nam**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2011 - 2015”;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án cổ phần hoá Công ty mẹ - Tổng công ty Dược Việt Nam với những nội dung chính sau đây:

1. Tên, địa chỉ trụ sở chính:

- Tên tiếng Việt: Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP.

- Tên tiếng Anh: Vietnam Pharmaceutical Corporation - Joint Stock Company.

- Tên giao dịch: Tổng công ty Dược Việt Nam.

- Tên viết tắt: VINAPHARM.

- Trụ sở chính: Số 12 Ngô Tất Tố, Phường Văn Miếu, Quận Đống Đa, Hà Nội.

- Điện thoại: 04.3844.3151 / 04.3844.3149.

- Fax: 04.3844.3665.

- Email: vinapharm@vinapharm.com.vn
- Website: vinapharm.com.vn
- Biểu trưng (logo):



VINAPHARM

2. Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP có tư cách pháp nhân theo pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật, tổ chức và hoạt động theo Điều lệ của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP, phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan.

Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP kế thừa các quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của Tổng công ty Dược Việt Nam trước khi chuyển đổi, được tiếp tục kinh doanh các ngành, nghề hiện Tổng công ty Dược Việt Nam đang thực hiện và các hoạt động kinh doanh khác theo quy định của pháp luật.

3. Hình thức cổ phần hoá: Bán bớt một phần vốn nhà nước hiện có tại doanh nghiệp.

4. Vốn điều lệ và cơ cấu cổ phần phát hành lần đầu:

a) Vốn điều lệ: 2.370.000.000.000 đồng (Hai nghìn ba trăm bảy mươi tỷ đồng).

b) Cơ cấu cổ phần phát hành lần đầu:

Tổng số cổ phần: 237.000.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng, trong đó:

- Nhà nước nắm giữ: 154.050.000 cổ phần, chiếm 65% vốn điều lệ;

- Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp: 103.000 cổ phần, chiếm 0,04348% vốn điều lệ. Trong đó:

+ Bán ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011: 95.700 cổ phần, chiếm 0,0404% vốn điều lệ;

+ Bán ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011: 7.300 cổ phần, chiếm 0,00308% vốn điều lệ;

- Cổ phần bán ưu đãi cho tổ chức Công đoàn: 0 cổ phần;

- Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược: 40.290.000 cổ phần, chiếm 17% vốn điều lệ;

- Cổ phần bán đấu giá công khai cho các nhà đầu tư trong nước: 42.557.000 cổ phần, chiếm 17,956% vốn điều lệ.

5. Thủ tướng Chính phủ ủy quyền Bộ trưởng Bộ Y tế, căn cứ quy định hiện hành và tình hình thực tế của doanh nghiệp, quyết định và chịu trách nhiệm về mức giá khởi điểm bán đấu giá cổ phần lần đầu. Chi đạo Tổng công ty Dược Việt Nam tổ chức, triển khai bán cổ phần ra công chúng. Khi có đủ điều kiện, thực hiện niêm yết cổ phiếu của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật hiện hành.

Việc bán cổ phần lần đầu ra công chúng được thực hiện theo phương thức bán đấu giá tại Sở giao dịch chứng khoán.

6. Cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP là Bộ Y tế.

7. Lựa chọn nhà đầu tư chiến lược:

Việc bán cổ phần cho các nhà đầu tư chiến lược thực hiện theo quy định của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.

Thủ tướng Chính phủ ủy quyền Bộ trưởng Bộ Y tế quyết định tiêu chí và lựa chọn nhà đầu tư chiến lược bảo đảm đúng theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần và quy định pháp luật liên quan.

8. Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP thực hiện thuê đất của Nhà nước và trả tiền thuê đất, chuyển đổi quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng đất.

9. Phương án sắp xếp lao động:

- Tổng số lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp: 101 người.

- Tổng số lao động chuyển sang làm việc tại công ty cổ phần: 101 người.

- Số lao động nghỉ việc tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp: 0 người.

10. Chi phí cổ phần hoá: Giao Bộ Y tế phê duyệt quyết toán chi phí cổ phần hoá; Tổng công ty Dược Việt Nam quyết định và chịu trách nhiệm về các chi phí thực tế, cần thiết để thực hiện quá trình cổ phần hoá theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Y tế:

- Quyết định các nội dung quy định tại Khoản 5, Khoản 7 Điều 1 Quyết định này.

- Chỉ đạo Tổng công ty Dược Việt Nam công bố thông tin về doanh nghiệp cổ phần hoá, thực hiện chuyển Tổng công ty Dược Việt Nam thành công ty cổ phần theo đúng quy định của pháp luật.

- Cử người đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chỉ đạo và hướng dẫn việc đăng ký doanh nghiệp của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP.

3. Hội đồng thành viên Tổng công ty Dược Việt Nam chịu trách nhiệm quản lý Tổng công ty Dược Việt Nam cho đến khi bàn giao toàn bộ tài sản, tiền vốn, lao động, đất đai cho Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP.

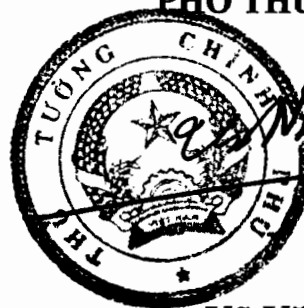
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bộ trưởng các Bộ: Y tế, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Ban Chỉ đạo cổ phần hoá và Hội đồng thành viên Tổng công ty Dược Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp;
- Tổng công ty Dược Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTgCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, KTN, TKBT;
- Lưu: Văn thư, ĐMDN (3b).NT 45

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Vũ Văn Ninh